

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : KIÊ VAN CUC
Last (Ten Ho) Middle (Gina) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) 1932

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : F 97/12 khon 2, Thi trấn Hòa Thành Băy Nùng VN
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 1976 To (Den): 1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Băy Nùng Prison
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Jobless

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): chief of Hamlet, Tay Hoa Hamlet, Tay Hoa village
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) From 1968 to 1975 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 9 nguoi
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ten nguoi voi day du chi:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 16 Eua xa Ly Thuang Kiet, F7 Quan 10
TP/Hồ Chí Minh hoặc F 97/12 khon 2 Thi trấn Hòa Thành Băy Nùng

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngudi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: (Signature)

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) KIÊ-VAN-CUC
F 97/12 khon 2 Thi trấn Hòa Thành Băy Nùng VN

DATE:
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
9 2 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

KIỀU - VÂN - CÚC

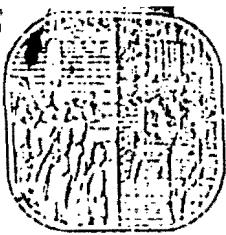
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HÀNG - THỊ - XINH	1931	Wife
KIỀU - PHƯƠNG - HUỆ - MAI	1973	daughter
KIỀU - THỊ - KIM - PHƯƠNG	1966	daughter
KIỀU - KIM - HƯƠNG	1961	daughter
KIỀU - KIM - THANH	1952	daughter
KIỀU - TÂN - HÙNG	1977	cháu ngoại
KIỀU - QUỲNH - NHƯ	1978	cháu ngoại
KIỀU - BÌNH - NHƯ	1978	cháu ngoại
TRỊNH - VĂN - THUAN	1980	cháu ngoại

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

16F cư xá hy Thượng Kiệt, F7, Quận 10 TP Hồ Chí Minh VN

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : Yes, ☐ No ☐

EXIT PERMIT: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

CUC
Last

VAN
Middle

KIEU
First

Current Address F 97/12 Khu 2, Thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh VN

Date of Birth 1932 Place of Birth Mỹ Tho, Delta - Gia

Previous Occupation (before 1975) chief of Hamlet, Tay Hoa Hamlet, Tay Ninh village
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1976 To 1980

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
1) <u>Hàng Thị Xinh</u>	<u>wife</u>
2) <u>Kieu Phuong Huê Mai</u>	<u>daughter</u>
3) <u>Kieu Thi Kim Phuong</u>	<u>daughter</u>
4) <u>Kieu Kim Hoa</u>	<u>daughter</u>
5) <u>Kieu Kim Thuan</u>	<u>daughter</u>
6) <u>Kieu Tam Huu</u>	<u>Cháu ngoại</u>
7) <u>Kieu Amyus Nhi</u>	<u>ut</u>
8) <u>Kieu Linh Nhi</u>	<u>ut</u>
9) <u>Trinh Van Thuan</u>	<u>ut</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

KIEU - VAN - CUC

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
HANG - THI - XINH	1931	Wife
KIEU - PHUONG - HUE - MAI	1973	daughter
KIEU - THI - KIM - PHUONG	1966	daughter
KIEU - KIM - HUONG	1961	daughter
KIEU - KIM - THANH	1952	daughter
KIEU - TAM - HUNG	1977	cháu ngoại
KIEU - QUYNH - NHU	1978	cháu ngoại
KIEU - BICH - NHU	1978	cháu ngoại
TRINH VAN - THU AN	1980	cháu ngoại

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

16 E cu xa Ly Thuong Kiet, F7, Quan 10
TP Hồ Chí Minh VN

6. ADDITIONAL INFORMATION :

my family and I would like to leave Viet-Nam under the orderly departure program the sooner the better, because I was a former official of the Republic of VN

UBND TỈNH TÂY NINH
TY CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

L E N H - T H A

Tôi : Lưu Văn Nhân
Đã : Lưu Văn Nhân
Căn cứ quốc gia, nhân dân tổ số 1 ngày 10 tháng 10 năm 1980
Tôi với bị can Nguyễn Văn Đức
Căn cứ pháp luật hiện hành.

RA L E N H - T H A

Bị can : Nguyễn Văn Đức bị danh :
Còn tôi : Lưu Văn Nhân bị danh :
Sinh ngày : 10 tháng 10 năm 1980
Quốc tịch : Việt Nam dân tộc : Không tôn giáo : Đạo Phật
Sinh quán : Miền Bắc - Bắc Bộ
Trú quán : Ấp Long - H. Thuận Hải - Thành Tây Ninh
Hiện nay : Đang ở
Tôi : Lưu Văn Nhân khi về phải xuất trình lệnh này
Mình ở địa phương

Đang giam tại trại giam Thị trấn thi hành lệnh này

1/01 nhận

1/01 ngày 10 tháng 10 năm 1980

TY CÔNG AN TÂY NINH
Phó-Trưởng Ty

- Ông Viên Trưởng VKSMD đặc biệt
- Giám thị trại giam thi hành
- Lưu hồ sơ

Lưu Văn Nhân



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : Yes, No

EXIT PERMIT: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM CÚC VĂN KIỀU
Last Middle First

Current Address F97/12 Nhóm 2 Thị trấn Đa Thành, Tây Ninh VN

Date of Birth 1932 Place of Birth Hồng Tho (Bach Gia)

Previous Occupation (before 1975) Chief of Hamlet, Long Hoa Hamlet, Long Thành Village
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1976 To 1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
1. <u>Hàng Thị Xinh</u>	<u>Wife</u>
2. <u>Kiều - Phương - Huệ Mai</u>	<u>daughter</u>
3. <u>Kiều - Thị - Kim - Phương</u>	<u>daughter</u>
4. <u>Kiều - Kim - Hương</u>	<u>daughter</u>
5. <u>Kiều - Kim - Thanh</u>	<u>daughter</u>
6. <u>Kiều - Tâm - Hùng</u>	<u>daughter</u>
7. <u>Kiều - Quỳnh - Nhi</u>	<u>daughter</u>
8. <u>Kiều - Bích - Nhi</u>	<u>daughter</u>
9. <u>Thịnh - Văn - Thuận</u>	<u>daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KIỀU - VĂN CÚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THẠNG - THỊ XINH	1931	Wife
KIỀU - PHƯƠNG HUỆ NGAI	1973	daughter
KIỀU - THỊ KIM PHƯƠNG	1966	daughter
KIỀU - KIM HƯƠNG	1961	daughter
KIỀU - KIM THANH	1952	daughter
KIỀU - TÂM HƯNG	1977	cháu ngoại
KIỀU - QUỲNH NHƯ	1978	cháu ngoại
KIỀU - BÍCH - NHƯ	1978	cháu ngoại
TRÌNH - VĂN THUAN	1980	cháu ngoại

DEPENDENT'S ADDRESS: (if different from above)

165 cư xá Xứ Thượng Kiệt F7 Quận 10

TP HỒ CHÍ MINH VN

6. ADDITIONAL INFORMATION :

My family and I would like to leave Vietnam under the orderly departure Program the sooner the better because I was a former official of the Republic of VN.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : KIÊU VĂN CÚC
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh):
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : F97/12 Khóm 2, Thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh VN
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 1976 To (Den): 1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Cây Nè Pailon
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Jobless

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Chief of Hamlet, Long Hoa Hamlet, Long Thanh Village

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): From 1968 to 1975 Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):

IV Number (So ho so):

No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 9 người

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 16E cũ ng h' Phường Kiệt Pz Quận 10

TP Hồ Chí Minh F97/12 Khóm 2 Thị trấn Hòa Thành Tây Ninh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngudi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: Cúc

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) KIÊU VĂN - CÚC

F 97/12 Khóm 2 Thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh VN

DATE:

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

9 2 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): KIỀU - VĂN - CÚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>HÀNG - THỊ - KINH</u>	<u>1931</u>	<u>Wife</u>
<u>KIỀU - PHƯƠNG - HUỆ MẠI</u>	<u>1973</u>	<u>daughter</u>
<u>KIỀU - THỊ - KIM - PHƯƠNG</u>	<u>1966</u>	<u>daughter</u>
<u>KIỀU - KIM - HƯƠNG</u>	<u>1961</u>	<u>daughter</u>
<u>KIỀU - KIM - THANH</u>	<u>1952</u>	<u>daughter</u>
<u>KIỀU - TÂM - HỒNG</u>	<u>1977</u>	<u>cháu ngoại</u>
<u>KIỀU - QUỲNH - NHƯ</u>	<u>1978</u>	<u>cháu ngoại</u>
<u>KIỀU - BÍCH - NHƯ</u>	<u>1978</u>	<u>cháu ngoại</u>
<u>TRINH - VĂN - THUẬN</u>	<u>1980</u>	<u>cháu ngoại</u>

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

16E đường Tự Thưởng Kiệt P. Quận 10 TP Hồ Chí Minh VN

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UBND TỈNH TÂY NINH
TỶ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/LT

L E N H T H A

Tôi :

Quốc tịch :

Căn cứ quốc

cải với bị can

Căn cứ pháp luật hiện hành

L E N H T H A

Bị can :

Căn cứ :

Sinh ngày :

Quốc tịch :

Sinh quán :

Trú quán :

Nghề nghiệp :

Địa chỉ :

Đang giam tại trại giam

Đang giam tại trại giam

1/01/80

1/01/80

TỶ CÔNG AN TÂY NINH
Phó Trưởng-Ty

- Ông Viện Trưởng VKSND để biết
- Giám thị trại giam thi hành
- Lưu hồ sơ

Phó Trưởng-Ty

Phó Trưởng-Ty



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Hồng-Thọ
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh RẠCHGIÀ

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1932
(Année)

SỐ HIỆU 96
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Kiêu-vin-Cúc
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 19 Août 1932
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hồng-Thọ
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Kiêu-vin-Dương
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm-ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hồng-Thọ
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Nhân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm-ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hồng-Thọ
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
et certifie l'authenticité de la signature de)

Ong
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier ou Chef dudit Tribunal).

, ngày 19
CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y hôn chánh,
(Pour extrait conforme)



KIENGIANG, ngày 19/01/ 1970
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHARGE)

Giá tiền: 15.000
(Cents)

Bản-lai số: 201
(Quittance No)

Nguyễn-văn-Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
Phường, Thị trấn, Huyện
Quận, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH

Họ tên đứa trẻ HÀNG - THỊ - XINH
Trai hay gái Nữ
Ngày tháng năm sinh 1991
(Một ngàn chín trăm ba mươi một)
Nơi sinh Xã Mông Thôn huyện Tân Hiệp (Kiên Giang)
Thành phần và hoàn cảnh gia đình lao động
Họ tên tuổi HÀNG - QUÊ - HUƠNG (c)
Quốc tịch người em Gốc Hết
Nghề nghiệp Làm ruộng
Chỗ ở 97/12 F khuân di Thị trấn Hòa Thành (TN)
Họ tên tuổi TRẦN - THỊ - TÚ
Quốc tịch người mẹ Việt Nam
Nghề nghiệp Nội trợ
Chỗ ở Thị trấn Tân Hiệp huyện Tân Hiệp (Kiên Giang)
Lý do không có khai sinh Do chiến tranh mẹ không đi khai sinh
(Sinh ra thời kỳ mẹ vắng)

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật và xin
hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan
chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện
hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 18 tháng 8 năm 1981.

NGƯỜI XIN KÝ TÊN

Xinh

HÀNG - THỊ - XINH

Người chứng thứ nhất:

Họ tên tuổi TRẦN - THỊ - TÚ 76 tuổi
Nghề nghiệp già
Độc chỉ Tân Hiệp (Kiên Giang)
Quan hệ thế nào người khai Mẹ ruột

Người chứng thứ hai:

Nguyễn Thị Ké 78 tuổi
già
Tân Hiệp (Kiên Giang)
(Bao thân của mẹ)

Đại Nhân
theo dõi Văn hóa và Dân trí - 1950
Quỹ của xã hiện nay 8/8/1950
Khu vực 17. Liệt kê

Hàng tháng 1950
Số 17. 1950
Số 17. 1950

YU UAT 02
Khu vực 17. Liệt kê
Số 17. 1950
Số 17. 1950
Số 17. 1950

Yac nhân

Báo bán hàng lý lịch

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

Số 17. 1950

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà HÒA GIẢI HỒNG QUYÊN TÂY-NINH

TOÀ TÂY-NINH

Một bản chánh giấy thể-vi Hôn-thú

(1) Ngày 18.6.1965

cấp cho Kiều-văn-Oắc và Hàng-thị-Xinh

Giấy thể-vi khởi-hôn-thú

do Ông PHẠM-NAM-SACH Chánh-Án Toà HONG. TAY-NINH

cho Kiều-văn-Oắc và Hàng-thị-Xinh

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 18.6.1965

(1) Số: 1010/Q2

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1/Lưu-quân-Nhị, 2/Phạm-Hữu-Tài, 3/Phạm-hồng-An

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân-Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và Mết chắc rằng:

KIỀU-văn-OẮC, sinh năm 1932 tại làng Mong-Thọ, Bạch-giã, con của Kiều-văn-Bặng và Trần-thị-Nhân, vợ là HÀNG-thị-XINH, sinh năm 1931 tại xã Thanh-công, Bạch-giã, con của Hàng-văn-Phượng và Trần-thị-Xứng đã lập hôn-thú bậc nhất ngày 10.2.1950 tại xã Phước-hội, Tây-ninh.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

TÂY-NINH, ngày 21 tháng 7 năm 19 65
CHÍNH LỤC-SỰ

2/10

Lệ-phí 7766

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

NGUYỄN-NGỌC-CHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bà Rịa - Vũng Tàu

QUẬN Long Đất

XÃ Long Thành

SR: 200



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

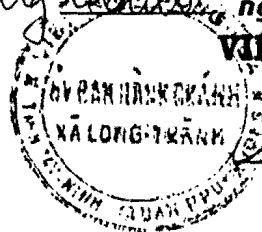
Lập ngày 15 tháng 2 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ : KIỀU-PHƯỢNG HUẾ - EM AI
Con trai hay con gái : con gái
Ngày sinh : ngày mười, tháng hai, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sinh : Long Thành
Tên họ người Cha : Kiến Văn Cúc
Tên họ người Mẹ : Trần Thị Linh
Vợ chánh hay không có : Chánh
Hôn thú :
Tên họ người đứng khai : Kiến Văn Cúc

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long Thành ngày 15 tháng 2 năm 19 73

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



ĐUAM-VĂN-SỬ

CHỖ KIỂM SOÁT XONG

Quan

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh: Phước-Hương

Quận: Long-Thành

Xã: 1451

36



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 12 năm 19 66

KHOA-THỊ-XIN-THUONG

Tên họ đứa trẻ: Nữ
Con trai hay con gái: Con trai
Ngày sinh: ngày 02 tháng 12 năm 1966
Nơi sinh: Long-Thành
Nơi sanh: Kiên-văn-Cổ
Tên họ người Cha: Hàng-Thị-Xinh
Tên họ người Mẹ: Chánh
Vợ chánh hay không có: //
Hôn thú: Kiên-văn-Cổ
Tên họ người đứng khai:

Long-Thành RICH LUC Y BAN CHANH 73
ngày 02 tháng 12 năm 19 66



NGUYỄN VĂN TANG

ĐẠI KIỂM SÁT XÃ

Thư

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Hoa Thám
Thị xã, Quận
Thành phố, Tỉnh Phước Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mã: HTAP3

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

GIẤY KHAI SINH

Số: 1128
Quyển số 2



Họ và tên	<u>Trình Văn Chuẩn</u>		Nam, nữ <u>nam</u>
sinh ngày tháng, năm	<u>29 07 1980</u>		
Nơi sinh	<u>Phước Ninh và Tân An</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trình Văn Chuẩn</u> <u>1960</u>	<u>Kim Kim Thuận</u> <u>1960</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>trên biển</u>	<u>mở cửa</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Long An và Long</u> <u>Phước Ninh</u>	<u>Khóm 8 Hòa Phát</u> <u>thị trấn</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKN thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Kim Kim Thuận</u> <u>50</u> <u>97/12</u> <u>Khóm 8 Hòa Phát</u> <u>CP</u> <u>Số album minh</u> <u>363967</u>		

Đăng ký ngày 24 tháng 7 năm 1985
(Tỷ lệ đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

HƯ-TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TOÀ TÂY-NINH

Ngày 18.6.1965

Số tờ khai-sinh

Kiểu-kim-Hương

(1) ST-1010/QT

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THÊ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà HOA GIẢI BONG QUYỀN TÂY-NINH

Một bản chánh giấy thê-vi khai-sinh

cấp cho Kiểu-kim-Hương

do Ông PHẠM-NAM-SACH Chánh-Án Toà HGRQ. TÂY-NINH

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 18.6.1965

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1/Lưu-quân-Nhị, 2/Phạm-Hữu-Tại, 3/Phạm-Hồng-An

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Kiểu-kim-HƯƠNG, nữ, sanh ngày 4.4.1961

tại xã Phước-Hội, Tây-ninh, con của Kiểu-văn-Cúc và Hằng-thị-Xinh.-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Tây-ninh

ngày 23

tháng 11

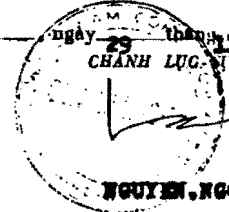
năm 1965

CHÁNH LỤC-SỰ

2/3

12-phí 50

1) Lập tại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



NGUYỄN-NGỌC-CHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN

TOÀ TAYNINH

(1) Ngày 18.6.1963

Giấy thể-vi Phái-sách

cho Kiểu-kim-Thanh

(2) Số: 1015/3



TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
Toà HÀNG GIẢI HÒA GIẢI QUYẾT TAYNINH

Một bản chánh giấy thể-vi Kh-1-sách

cấp cho Kiểu-kim-Thanh

do Ông PHẠM HẠNH SÁCH Chánh-Án Toà HÀNG GIẢI HÒA GIẢI QUYẾT TAYNINH

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 18.6.1963

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1/Lưu-quản-Tích, 2/Học-Huấn-Tích, 3/Học-bổng-In

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và Mết chắc rằng:

KIỂU-KIM-THANH, nữ, sanh ngày 13.2.1952

tại xã Phước-Lợi, Tây-ninh, con của Ông Kiều-văn-Cổ

và Hàng-thị-Linh.

TRÍCH-LỤC V THEO BẢN CHÁNH

Tay Ninh, ngày 23 tháng 11 năm 19 63

CHÁNH LỤC-SỰ.

HÀNG GIẢI HÒA GIẢI QUYẾT

Lê-phư 33

(3) Lập sai số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

ỦY BAN NHÂN DÂN

PHƯỜNG (Xã) NINH THÀNH

QUẬN (Huyện) HỒ TRẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH



Họ tên đứa trẻ KIỀU - TÂM - TÙNG

Trai hay gái Nam

Ngày tháng năm sinh 12. 8. 1977

Mười hai tháng tám, một ngàn chín trăm bảy mươi bảy

Nơi sinh Xã Ninh Thành - Huyện Hòa Thành (Tây Ninh)

Thành phần và hoàn cảnh gia đình Qua đàng

Họ tên tuổi VÕ DANH

Quốc tịch người cha

Nghề nghiệp

Chức ở

Họ tên tuổi KIỀU - KIM - THANH

Quốc tịch người mẹ Việt Nam

Nghề nghiệp làm ruộng

Chức ở Xã Ninh Thành - Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh

Lý do không có khai sinh Không khai sinh

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chờ xử lý của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 15 tháng 8 năm 1977

Người xin ký tên

Thanh

KIỀU - KIM - THANH

Người chứng thứ nhất:

Họ tên tuổi MAI THỊ DŨI 57 tuổi

Nghề nghiệp Sewer

Địa chỉ Xã Hiệp Ninh - Huyện Ninh Hòa (Tây Ninh)

Quan hệ thế nào người khai Mẹ nuôi

Người chứng thứ hai:

TRẦN - KIM - DIỆU 52 tuổi

làm ruộng

Xã Hiệp Ninh - Huyện Ninh Hòa (Tây Ninh)

Bà gái

HỘI Y LỊCH 02

Xã Nhân
HUYỆN BẮC PHƯƠNG

ly lịch của nhân dân xã Nhân

Của Tiểu Ban Trung ương năm 1977

1. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan
2. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan

3. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan

4. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan
5. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan

6. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan

7. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan

8. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan

9. Tiểu Ban Trung ương là cơ quan

ỦY BAN NHÂN DÂN

PHƯỜNG (Xã) MIỀN TRẦN

QUẬN (Huyện) HOÀ THÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SANH



Họ tên đợc trẻ KIỀU QUỲNH NHƯ
 Tru hay gái Nữ
 Ngày tháng năm sinh 19.10.1978
 (Mười chín tháng mười năm bảy nghìn tám)
 Nơi sinh Xã Miên Trần - Huyện Hòa Thành (Tây Ninh)
 Thành phần và hoàn cảnh gia đình Lao động
 Họ tên tuổi Võ Danh
 Quốc tịch người cha
 Nghề nghiệp
 Chỗ ở
 Họ tên tuổi KIM - KIM - THANH
 Quốc tịch người mẹ Việt Nam
 Nghề nghiệp Lao động
 Chỗ ở Xã Hiệp Ninh - Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh
 Lý do không có khai sanh Không khai sinh

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chỗ trống của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 15 tháng 1 năm 1989

Người xin ký tên

Thanh

Kim Kim - Thanh

Người chứng thứ nhất:

Họ tên tuổi Mai Thị Phi 59 tuổi

Nghề nghiệp Lao động

Địa chỉ Xã Hiệp Ninh - Huyện Hòa Thành (Tây Ninh)

Quan hệ thế nào người khai Mẹ đẻ

Người chứng thứ hai:

THÂN KIM - DIỄN 34 tuổi

Bà con

Xã Hiệp Ninh - Huyện Hòa Thành (Tây Ninh)

Bà gái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN KHU VỰC
PHƯỜNG (Xã) - QUẬN (Thị xã)
QUẬN (Thị xã) - THÀNH PHỐ

HỒN TỬ LỊCH

HỌ TÊN VÀ NGÀY SINH

Họ tên đầy đủ	Nguyễn Văn Nhân
Tên đầy đủ	Nguyễn Văn Nhân
Tên họ	Nguyễn
Tên đệm	Văn
Tên chữ	Nhân
Ngày sinh	1978
Quê hương	Ninh Bình
Ngày sinh	20.8.78
Họ tên đầy đủ	Nguyễn Văn Nhân
Tên đầy đủ	Nguyễn Văn Nhân
Tên họ	Nguyễn
Tên đệm	Văn
Tên chữ	Nhân
Ngày sinh	1978
Quê hương	Ninh Bình
Ngày sinh	20.8.78

ỦY BAN NHÂN DÂN

PHƯỜNG (Xã) NINH THẠNH
 QUẬN (Huyện) XOÀ THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TẠM THAY THẺ KHAI SINH



Họ tên đứa trẻ KIỀU - DIỆP - NHƯ
 Trai hay gái Nữ
 Ngày tháng năm sinh 19 - 6 - 1978
 (Mười chín tháng sáu, một ngàn chín trăm bảy mươi tám)
 Nơi sinh Xã Ninh Thành, huyện Xoa Thành (Tây Ninh)
 Thành phần và hoàn cảnh gia đình lao động
 Họ tên cha YÔ - DẠM
 Quốc tịch người cha Việt Nam
 Nghề nghiệp lao động
 Chỗ ở Xã Ninh Thành, huyện Xoa Thành, tỉnh Tây Ninh
 Họ tên mẹ KIỀU - KIM - THANH
 Quốc tịch người mẹ Việt Nam
 Nghề nghiệp lao động
 Chỗ ở Xã Ninh Thành, huyện Xoa Thành, tỉnh Tây Ninh
 Lý do không có khai sinh Không khai sinh

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi tạm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi xử lý của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 15 tháng 8 năm 1979

Người xin ký tên

Thanh

Kiêu - Kim - Thanh

Người chứng thứ nhất:

Họ tên cha MÃ - THỊ - DHI 57 tuổi

Nghề nghiệp Lao động

Địa chỉ Xã Ninh Thành & Xoa Thành (Tây Ninh)

Quan hệ thế nào người khai Mẹ ruột

Người chứng thứ hai:

THÂN - KIM - BÌNH 37 tuổi

Đầu bếp

Ấp Hiệp Bình & Hiệp Ninh & Xoa Thành (Tây Ninh)

Bạn gái

• 750 000 000

1. 1978-1979
 2. 1979-1980

[illegible]

thần tình ly hôn.
Phần tài sản không có vi còn sống chung gần
tuyệt.
Phần tài sản còn lại trình diện trước. Lo rõ
tài sản riêng tôi cấp giấy đăng ký
tên 18/1/00.
Vậy xét mong các cấp sống gần quyết cho
chung tôi diện trước tình ly hôn, miễn sau
khi ly hôn chung tôi có tranh cãi vi với
nhau hoàn toàn chịu trách nhiệm với
pháp luật như nước.

19. Ông Trần Văn Hỷ Sung
24. Ông Kiên Kiên Hoàng

MS. 19. Trinit. von Hipp. 1964

29. Trần Kim Thưởng 1984,
- Có lần nhủ rằng hôn giả ập kong
đến và 25, đến gần quy ất 2 lần
để làm gần vì không không không
thành (tư sở không có, 1 con tên
Trần Hiền Thuận SN 1971)

Указ № 4/31/1987

IN/Chirp K₂

N. TK

Wals

the bond Thaus

Chàng hôn và Hôn chủ Nguyễn Việt Nam
Đôi Cặp Tờ đỏ hồng phước
Đón xin Ly hôn.

Kính gửi tôn ông nhân dân Huyện Lũng
Kính, Ủy ban xã Long Bình
chàng tôi tên

1. Trần Văn Hiệp sinh năm 1964 ngày 11
Số H454 ở Long Bình xã Long Bình
hôn thành T.N.

2. Kiên Kim Hương sinh năm 1964 ngày 11
Số 27/11 Khu II thị trấn Hôn thành.

Nguyên vào năm 1980 chàng tôi có giới thiệu
với bạn tôi là tôi chúng tôi kết hôn

qua thời gian chàng sống là một lần con
tôi trình hiện trước sinh năm 1981.

Và cũng từ đó chàng tôi bắt đầu ý kiến và
lý luận tôi nay là 5 năm có khổ tẻ hơn giờ
ở ở giải quyết nhiều lần nhưng không bán
gần lại, tôi.

Nay chàng tôi làm lớn này tôi loan ra
ủy ban xã giải quyết cho chàng tôi tôi

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu
Chuyển đến.....	Chuyển đến.....
Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu	Từ ngày tháng năm Ký tên đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung	Nội dung.....
Ngày tháng năm Trưởng Công An	Ngày tháng năm Trưởng Công An
Nội dung	Nội dung.....
Ngày tháng năm Trưởng Công An	Ngày tháng năm Trưởng Công An

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

DĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 1069 CN

Họ và Tên chủ hộ: Nguyễn Văn Cúc
Số nhà: F 97/12 Ấp: Khóm II
Đường phố: Tên Tân
Phường: Thảo Khánh
Huyện, Thị:
Tỉnh **TÂY NINH**

Ngày tháng năm
Trưởng Công An
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Cúc

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

FR: KIEU-VAN-CUC

IGE C/X HƯ THƯỜNG KIẾT
R, QUÂN 10 TP HCM
VIỆT NAM.

R 7 3 3



22.280⁵

TO: KHUC - MINH - THO

P.O. Box 5435, ARHINZ TON. VA 22205-0635

TELEPHONE [REDACTED]

USA.

MAY BAY
PAR AVION

Copy-22.280⁵,



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 290331794

Họ tên: KIỀU VĂN CÚC

Sinh ngày: 1932

Nguyên quán: Rạch giá,

Kiên Giang

Nơi thường trú: P97/12 khóm II

Thị trấn, Hà thành, Tây Ninh



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Cao đài	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI-HÌNH	
		Sọc chạm chìm trên sau đầu máy phải Ngày 10 tháng 11 năm 1982 M/GIAO LƯU CÔNG TÁC CÔNG TY CÔNG AN 	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **290022986**

Họ tên: **HÀNG THỊ XINH**



Sinh ngày: **1931**

Nguyên quán: **Trung Quốc,**

Nơi thường trú: **F97/12 Long Hoa**

Long Thành, P. Khương, T. Ninh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Cao đài

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm c 3cm dưới
đuôi mắt trái.

Năm 24 tháng 7 năm 1978

TRUNG TÂM ĐIỀU TRA VÀ PHÂN TÍCH TỶ CÔNG AN

Trần Châu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 290331798

Họ tên: KIỀU THỊ KIM PHƯƠNG



Sinh ngày: 1966

Nguyên quán: Phường II

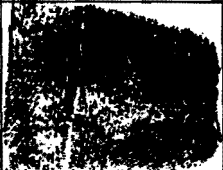
Thị xã Tây ninh

Nơi thường trú: P97/12 Thị trấn

Hoa thành, Tây ninh

Dân tộc: kinh

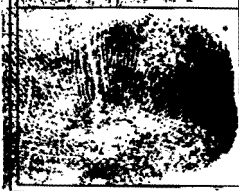
Tôn giáo: không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng lem clem
trên sau mép phải

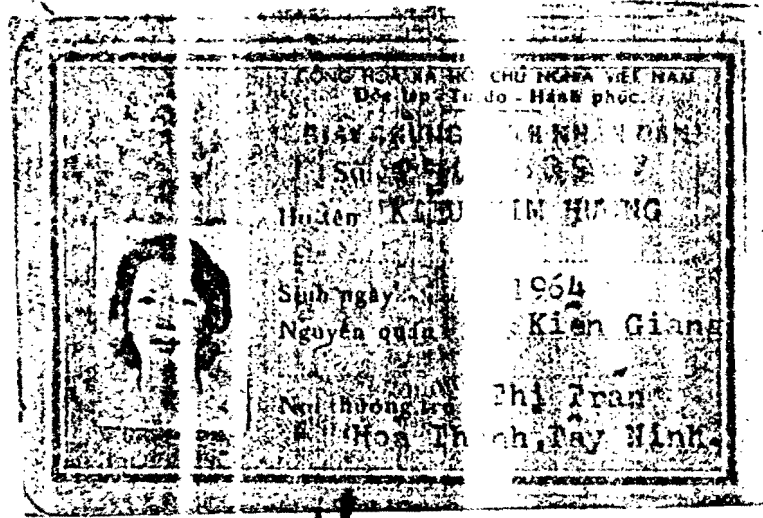


NGÓN TRỎ PHẢI

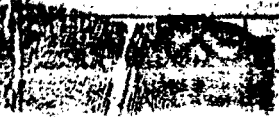
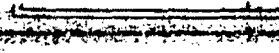
Ngày 12 tháng 11 năm 1982

HT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nguyễn Văn...
Nguyễn Văn Nghĩa



CỘNG HÒA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HUYỆN KIM HƯNG
Sinh ngày 1964
Nguyên quán Kiên Giang
Nơi thường trú Thị trấn
Hố Thét, huyện Vĩnh

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: / cao đài	
		ĐẠI VIỆT KIANG HOẶC ĐƠN ĐỆ	
		sao chạm C3em trên	
		1988 TỔNG CÔNG AN	

CONTROL

— Card
— Doc. Request; Form
— Release Order
— Computer
— Form "D"
— ODP/Date
— Membership; Letter

1/9/90